

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024
V/v Tranh chấp dân sự về bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Truyền

Ông Nguyễn Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Trần Xuân Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 và ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 726/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Mộng H, sinh năm 1984 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Đ là nguyên đơn trình bày:

Sáng ngày 04/02/2023 bà Lê Thị M đến nhà bà Nguyễn Thị Đ1 chơi có Huỳnh Thị Mộng H ở đó thì nghe chị H nói chị H đã chặt 04 cây mít của bà Đ ngày 03/02/2023. Nhà bà Đ ở giữa nhà bà M và bà Đ1, khi bà M về thì đi ngang nhà bà nên bà M nói cho bà biết là chị H chặt 04 cây mít của bà. Lúc này, bà ở nhà bà kêu chị H (lúc này chị H còn ở bên nhà bà Đ1) hỏi: “Tại sao mít của tao trồng mà mày

chặt”, chị H trả lời: “Tại mít của bà trồng qua tôi thì tôi chặt”. Sau đó bà Đ đi ra vườn xem chị H chặt như thế nào, lúc này chị H cũng đi về nhà ra trước lộ 200 cầm dao vừa chặt chị H vừa nói: “còn một cây tao chặt nè, nè, tao chặt nè”, cây này chị H chặt nửa cây, khi bà ra cản thì chị H còn cầm dao đang chặt mít rượt bà, hoảng sợ nên bà Đ đã báo chính quyền địa phương nhưng hôm sau T áp mới đến nhà bà Đ nhưng không có lập biên bản sự việc. Các cây mít do chị H chặt đã bị chết nên gây thiệt hại cho bà. Giá trị mỗi cây mít là 1.000.000 đồng (giá do Phòng nông nghiệp huyện T cung cấp). Bà Lê Thị Đ yêu cầu chị Huỳnh Thị Mộng H phải bồi thường cho bà Đ giá trị 05 cây mít do chị H đã chặt với số tiền là 5.000.000 đồng.

Theo kết quả định giá ngày 27/11/2023, giá trị cây mít trồng trên 3 năm tuổi có giá là 2.200.000 đồng. Nay bà Đ yêu cầu chị Mộng H bồi thường giá trị 05 cây mít cho bà Đ với tổng số tiền là 11.000.000 đồng.

Chị Huỳnh Thị Mộng H là bị đơn trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ, chị có ý kiến như sau:

Chị H thừa nhận vào ngày 03/02/2023, chị H có chặt 04 ngọn mít của Đào trồng chứ không phải 05 cây như bà Đ trình bày, lý do chặt mít là do mít bà Đ trồng có ngọn ngã nằm lên hàng rào của chị, làm hàng rào chị hư hỏng, rụng lá vào sân dal mất vệ sinh nên hằng ngày chị phải quét dọn. Chị có thông báo cho bà Đ biết là mít của bà Đ ngã nằm trên hàng rào của chị, chị có kêu bà Đ đốn mít nhưng “bà Đ kêu tôi nếu mít tao trồng ngã qua mày thì mày cứ chặt” nên chị mới chặt phần ngọn mít ngã nằm trên hàng rào của chị, thân và gốc cây mít vẫn còn. Do đó, chị H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Đ, yêu cầu chị bồi thường thiệt hại do mít bị đốn chết với số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bà Lê Thị Đ trình bày: Bà Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H phải bồi thường thiệt hại giá trị 05 cây mít do chị H chặt bị chết với số tiền là 11.000.000 đồng.

Chị Huỳnh Thị Mộng H trình bày: Chị H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Đ vì các cây mít do bà Đ trồng có thân, ngọn ngã nằm trên hàng rào của chị, chị chặt mít là do bà Đ kêu. Việc các cây mít chết không phải do nguyên nhân bị chặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 175, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban T1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Lê Thị Đ** về việc yêu cầu bị đơn **Huỳnh Thị Mộng H** bồi thường thiệt hại đối với 05 cây mít bị chặt với số tiền là 2.200.000 đồng/cây x 05 cây = 11.000.000 đồng.

+ Do yêu cầu của nguyên đơn **Lê Thị Đ** không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt 05 cây mít bị chết. Do đó căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại **ấp B, xã T, huyện T** do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

Bà **Đ** yêu cầu chị **H** bồi thường thiệt hại 05 cây mít bị chị **H** chặt chết với số tiền là 11.000.000 đồng.

Xét thấy, bà **Đ** có đất giáp ranh với đất chị **H**. Hai bên thống nhất có trụ đá hai đầu làm ranh và trụ đá này được hai bên gia đình trồng, hiện nay hai trụ đá này vẫn còn. Giáp ranh với đất chị **H**, bà **Đ** có trồng một hàng mít trước khi chị **H** cất nhà khoảng 01 năm. Giáp ranh với đất bà **Đ** thì chị **H** cất nhà, xây tường rào.

Bà **Đ** cho rằng chị **H** chặt ngang ngọn 05 cây mít của bà **Đ** làm cho mít chết, gây thiệt hại cho bà **Đ**, mặc dù mít của bà **Đ** trồng có những nhánh nằm lên hàng rào của chị **H**, bà **Đ** có kêu chị **H** mé những nhánh lấn qua đất chị **H** chứ không có kêu chị **H** chặt ngang ngọn nhưng chị **H** chặt ngang ngọn, chặt không thông báo cho bà **Đ** biết, hậu quả làm cho các cây mít bị chết. Xét về lời trình bày của chị **H**, chị **H** thừa nhận có chặt 04 ngọn mít của bà **Đ**, cụ thể là các cây từ trụ đá (lộ 200 trở vô) chứ không có chặt cây mít giáp lộ 200 như bà **Đ** trình bày và việc chị **H** chặt ngang ngọn mít là do bà **Đ** kêu, cây mít giáp lộ 200 là do bà **Đ** tự chặt. Xét thấy, bà **Đ** cho rằng cây mít giáp lộ 200 do chị **H** chặt vào sáng ngày 04/02/2023 nhưng chỉ có bà **Đ** chứng kiến, sáng hôm sau bà có mời trưởng ấp là ông **H1** đến chứng kiến nhưng qua lời khai của ông **H1** khai lúc ông đến hiện trạng thì cây mít giáp lộ 200 có dấu dao chặt nhưng chưa đứt ngang và ai là người chặt thì ông không biết chỉ nghe bà **Đ** nói là chị **H** chặt, do đó bà **Đ** cho rằng chị **H** chặt 05 cây mít do bà **Đ** trồng nhưng chị **H** thừa nhận chỉ có chặt 04 ngọn mít và bà **Đ** cũng

không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cây mít giáp lộ 200 là chị H có chặt, hơn nữa cây mít giáp lộ 200 hiện nay không còn, bà Đ đã tự chặt ngang mặt đất khi bà kêu kobe mít đất. Do đó không có căn cứ để xác định chị H có chặt cây mít giáp lộ 200.

Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và bà Đ đều thống nhất thừa nhận tường rào chị H xây dựng không lấn qua đất của bà Đ, hàng mít do bà Đ trồng có gốc không lấn qua đất của chị H nhưng có thân ngã về hướng sát tường rào, tàng mít có nằm lên hàng rào của chị H, bà Đ thừa nhận chị H có thông báo cho bà Đ biết việc mít của bà ngã nằm lên hàng rào và bản thân bà Đ cũng biết mít do bà trồng có thân và nhánh lấn, ngã nằm lên hàng rào chị H nên bà Đ có kêu chị H mé những nhánh mít ngã qua chị H. Chị H thừa nhận có chặt 04 ngọn mít của bà Đ nhưng nguyên nhân mít chết không phải do chị chặt ngọn vì hiện nay vẫn có 01 cây còn sống, cho trái và bà Đ thừa nhận hiện nay vẫn còn 01 cây còn sống và có cho trái. Ngoài ra theo công văn số 206/TTDVNN ngày 30/5/2024 của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện T và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 06/5/2024, xác định nếu cây mít bị chặt ngang ngọn (chiều cao cây mít khi chặt còn khoảng 2m từ gốc đến vị trí chặt) thì không phải là nguyên nhân dẫn đến cây bị chết và hiện nay không xác định được nguyên nhân cụ thể làm cây mít chết. Tuy nhiên, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện T đưa ra một số giả thuyết cây mít bị chết như sau: do nấm bệnh tấn công; hoặc nếu cây bị khoan vỏ đứt tất cả mạch nhựa (cạo tới thân gỗ) quanh thân với khoảng cách đủ lớn để 02 vỏ phía trên và phía dưới đất không tự liền lại và phần từ gốc đến nơi khoan không còn nhánh hoặc chồi mới nào phát triển thời gian đủ dài; ngoài ra còn các nguyên nhân khác như bón phân hóa học quá nhiều, tưới gốc bằng muối ăn... Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đ thừa nhận từ sau khi 04 cây mít bị chị H chặt ngọn thì bà Đ không có chăm sóc (như không bón phân, không tưới nước...). Hơn nữa, khoảng 12 ngày sau khi chị H chặt 04 ngọn mít, bà Đ có kêu kobe mít đường nước xung quanh đất và đường nước này liền sát với hàng mít mà chị H chặt ngọn. Ngoài ra, bà Đ cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh được các cây mít chết do bị chặt ngang ngọn do đó không có chứng cứ để xác định hành vi chị H chặt mít và việc 04 cây mít bị chết có mối quan hệ nhân quả với nhau và có gây thiệt hại cho bà Đ, như vậy không có căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, bà **Đ** yêu cầu chị **H** bồi thường thiệt hại 05 cây mít do chị **H** chặt chết với số tiền 11.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười có căn cứ như phân tích trên nên chấp nhận đề nghị.

[4] Chi phí xem xét thẩm định và định giá: Bà **Lê Thị Đ** phải chịu là 300.000 đồng. Bà **Đ** đã nộp và chi xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Bà **Lê Thị Đ** phải chịu 550.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000869 ngày 12/10/2023 và 275.000 đồng theo biên lai số 0002757 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Bà **Lê Thị Đ** được nhận lại 25.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Chị **Huỳnh Thị Mộng H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Đ** về việc yêu cầu chị **Huỳnh Thị Mộng H** bồi thường thiệt hại 05 cây mít bị chặt với số tiền là 11.000.000 đồng.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà **Lê Thị Đ** phải chịu là 300.000 đồng. Bà **Đ** đã nộp và chi xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Lê Thị Đ** phải chịu 550.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000869 ngày 12/10/2023 và 275.000 đồng theo biên lai số 0002757 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Bà **Lê Thị Đ** được nhận lại 25.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Chị **Huỳnh Thị Mộng H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Truyền – Nguyễn Văn Ánh

Huỳnh Thị Diễm Hương

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Diễm Hương